

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày: 23 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sơn và bà Đoàn Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Huy Tiền - Kiểm Sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Văn N (tên gọi khác: Võ Văn N), sinh năm 1986, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1963; có vợ là bà Ngô Thị Thanh Tr, sinh năm 1991, có 04 người con; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại – Có mặt.

- Bị hại: Ông Hà N1, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Thôn 1, xã Kiến Thành, huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông - Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Võ Văn N đi từ xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long đến xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông thuê nhà ở và đi làm thuê kiếm sống. Đến giữa tháng 3/2021, N được ông Hà N1 thuê làm vườn rẫy cho gia đình ông N1.

Khoảng 07 giờ ngày 25/3/2021, ông N1 cùng N đến rẫy của gia đình ông N1 tại thôn 1, xã K, huyện Đ để chăm sóc cây trồng (đóng vỏ cà phê vào bao, chở xuống cuối rẫy đổ vào gốc tiêu). Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, ông N1

vào nhà kho (nằm trên rẫy), lấy từ trong túi áo khoác 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) đưa cho N để đổ xăng. Còn lại số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) ông N1 cất lại vào trong túi áo khoác và treo trên móc treo quần áo trong nhà kho. Khoảng 13 giờ cùng ngày, N quay lại rẫy cùng ông N1 tiếp tục chăm sóc cây trồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc ông N1 đang đổ vỏ cà phê ở cuối rẫy, N đi đến vị trí ông N1 treo chiếc áo khoác, lục lọi trong túi áo và lấy trộm 3.000.000 đồng của ông N1 rồi tiếp tục đi làm việc. Đến 17 giờ cùng ngày, N đi về, còn ông N1 vào nhà kho lấy áo mặc thì phát hiện 3.000.000 đồng trong túi áo khoác đã bị mất.

Nghi ngờ N trộm cắp tiền của mình nên ngày 27/3/2021 ông N1 trình báo sự việc đến Công an xã Kiến Thành, huyện Đắk R'Lấp. Sau đó, Công an xã Kiến Thành chuyển hồ sơ tin báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp để giải quyết theo thẩm quyền. Khi hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện, N đã về lại xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long sinh sống. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã triệu tập N lên làm việc nhưng vì lý do tình hình dịch bệnh Covid-19, N không có mặt theo giấy triệu tập. Ngày 07/3/2023, N đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện làm việc và thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Đối với số tiền trộm cắp được, N đã sử dụng 500.000 đồng trả nợ cho anh Hoàng Duy K, trả nợ cho một người phụ nữ bán hàng tạp hóa (không rõ lai lịch) 700.000 đồng, trả nợ cho một người đàn ông tên Đ (không rõ lai lịch) 1.200.000 đồng và mua bím, sữa, thực phẩm hết 600.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKS-ĐL ngày 21 tháng 4 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông đã truy tố Võ Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Võ Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ngày 14/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã ra Quyết định số: 01/QĐ-VKS-ĐL trả lại 01 chứng minh nhân dân số 331496570 cho bị cáo Võ Văn N.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Hà N1 không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại là ông Hà N1 vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp lưu trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/3/2021, tại nhà rẫy của gia đình ông Hà N1 thuộc thôn 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Võ Văn N đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếm đoạt 3.000.000 đồng của ông Hà N1. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng mong muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã cố ý thực hiện. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Võ Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại ông Hà N1 có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Việc xử lý vật chứng: Chấp nhận ngày 14/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã ra Quyết định số: 01/QĐ-VKS-ĐL trả lại 01 chứng minh nhân dân số 331496570 cho bị cáo Võ Văn N theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Hà N1 không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[9]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Võ Văn N về tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ, quan điểm đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

[10] Xét tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo bị cáo N ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự học tập, cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[11] Về án phí: Bị cáo Võ Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Võ Văn N** (tên gọi khác: Võ Văn N) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn N **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23/5/2023.

Giao bị cáo Võ Văn N cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Võ Văn N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có

thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận ngày 14/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp đã ra Quyết định số: 01/QĐ-VKS-ĐL trả lại 01 chứng minh nhân dân số 331496570 cho bị cáo Võ Văn N.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Võ Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Võ Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại ông Hà N1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắc R'Lấp;
- Công an huyện Đắc R'Lấp;
- Phòng HS, NV CA huyện Đắc R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắc R'Lấp;
- Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký, đóng dấu

Lê Xuân Diệu